ISPAE
VIỆN CHIẾN LƯỢC, CHÍNH SÁCH
NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

AGROINFOS
TRUNG TÂM THÔNG TIN VÀ DỊCH VỤ
NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

BÁO CÁO QUÝ | QUÝ 2 - 2026

NGÀNH HÀNG CÀ PHÊ

THỊ TRƯỜNG - SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI



HỆ THỐNG THÔNG TIN THỊ TRƯỜNG CHO
MỘT SỐ NGÀNH HÀNG NÔNG SẢN CHIẾN LƯỢC - GẠO, CÀ PHÊ VÀ RAU QUẢ

MỤC LỤC

1. **Tổng quan tình hình ngành hàng cà phê Quý II**
2. **Thị trường cà phê thế giới**
   - *2.1. Diễn biến giá cà phê thế giới trong quý*
   - *2.2. Xuất khẩu cà phê thế giới trong quý*
   - *2.3. Sản xuất cà phê thế giới trong quý*
   - *2.4. Tin tức thế giới*
3. **Thị trường cà phê Việt Nam**
   - *3.1. Diễn biến giá cà phê Việt Nam trong quý*
   - *3.2. Xuất khẩu cà phê Việt Nam trong quý*
   - *3.3. Sản xuất cà phê Việt Nam trong quý*
   - *3.4. Tin tức trong nước*



TỔNG HỢP TÌNH HÌNH THỊ TRƯỜNG QUỐC TẾ

- **Giá cà phê thế giới tiếp tục giảm do triển vọng nguồn cung từ Brazil và Việt Nam cải thiện.** Quý II/2026, giá Robusta bình quân trên sàn London đạt 3.533 USD/tấn, giảm 9,0% so với quý trước và 26,0% so với cùng kỳ; giá Arabica trên sàn New York đạt 6.248 USD/tấn, giảm tương ứng 11,6% và 21,3%. Arabica giảm mạnh hơn do kỳ vọng sản lượng Arabica Brazil tăng cao.
- **Xuất khẩu cà phê toàn cầu giảm nhẹ do Arabica suy giảm, Robusta tăng chưa đủ bù đắp.** Quý II/2026, xuất khẩu cà phê thế giới đạt 36,30 triệu bao, giảm 1,3% so với cùng kỳ. Trong đó, Robusta đạt 15,43 triệu bao, tăng 3,8%, trong khi Arabica giảm 4,8%, xuống còn 20,88 triệu bao. Nam Mỹ là khu vực tăng mạnh nhất (+6,9%), còn châu Phi giảm 20,0%. Cà phê nhân xanh chiếm 87,6% tổng lượng xuất khẩu.
- **Nhập khẩu cà phê suy giảm tại hầu hết các thị trường lớn, Hoa Kỳ giảm mạnh nhất.** Quý II/2026, kim ngạch nhập khẩu của 10 quốc gia dẫn đầu đạt 12,14 tỷ USD, giảm 13,7% so với cùng kỳ. Hoa Kỳ dẫn đầu với 3,24 tỷ USD, giảm 25,5%; tiếp theo là Đức đạt 2,25 tỷ USD, giảm 18,7%; Nhật Bản đạt 666,2 triệu USD, giảm 18,4%. Pháp là thị trường duy nhất trong nhóm tăng trưởng dương (+6,0%).
- **Triển vọng sản xuất cà phê thế giới tích cực, dẫn dắt bởi Brazil, song Colombia chưa phục hồi hoàn toàn.** Safras & Mercado dự báo sản lượng Brazil niên vụ 2026/2027 đạt 75,65 triệu bao, trong đó Arabica đạt 49,95 triệu bao. USDA dự báo Ethiopia đạt 12,1 triệu bao, tăng 4,7%. Ngược lại, sản lượng lũy kế niên vụ 2025/2026 của Colombia chỉ đạt 7,98 triệu bao, giảm 22% do mưa lớn.



TỔNG HỢP TÌNH HÌNH THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC

- **Giá cà phê trong nước tiếp tục giảm theo xu hướng thế giới, với mức giảm gần 28% so với cùng kỳ.** Quý II/2026, giá cà phê bình quân tại Đắk Lắk đạt 87.469 đồng/kg, giảm 9,2% so với quý trước và 27,7% so với cùng kỳ; tại Lâm Đồng đạt 87.043 đồng/kg, giảm tương ứng 9,0% và 27,7%. Giá tại hai địa phương diễn biến tương đồng, phản ánh áp lực giảm giá trong bối cảnh nguồn cung toàn cầu cải thiện.
- **Xuất khẩu cà phê tăng về lượng nhưng giảm mạnh về kim ngạch do giá xuất khẩu đi xuống.** Quý II/2026, Việt Nam xuất khẩu 419,4 nghìn tấn cà phê, thu về 1,88 tỷ USD, tăng 4,5% về lượng nhưng giảm 19,1% về kim ngạch so với cùng kỳ năm 2025. Giá xuất khẩu bình quân đạt 4.480 USD/tấn, giảm 22,7%, cho thấy mức tăng khối lượng chưa đủ bù đắp tác động của giá giảm.
- **Xuất khẩu sang phần lớn thị trường chủ lực suy giảm, trong khi Trung Quốc và Nga duy trì tăng trưởng tích cực.** Đức tiếp tục dẫn đầu với kim ngạch 230,8 triệu USD, giảm 34,5% so với cùng kỳ; tiếp theo là Nhật Bản đạt 174,4 triệu USD (-1,7%) và Italia đạt 157,8 triệu USD (-9,7%). Đáng chú ý, Trung Quốc tăng 72,5%, đạt 127,6 triệu USD, trong khi Nga tăng 19,4%, đạt 118,1 triệu USD. Mười thị trường lớn nhất chiếm 70,8% tổng kim ngạch xuất khẩu cà phê Việt Nam.
- **Triển vọng sản xuất cà phê Việt Nam tích cực, với sản lượng tăng và xu hướng nâng cao chất lượng, giá trị sản phẩm.** USDA dự báo sản lượng niên vụ 2026/2027 đạt 32,5 triệu bao, tăng 2,5% so với niên vụ trước, trong đó Robusta đạt 31,4 triệu bao. Tổng diện tích cà phê cả nước khoảng 730.000 ha. Hoạt động tái canh, mở rộng diện tích Arabica, phát triển cà phê hữu cơ và nâng cao chất lượng tiếp tục được đẩy mạnh, tạo nền tảng gia tăng giá trị xuất khẩu.



I. THỊ TRƯỜNG CÀ PHÊ THẾ GIỚI

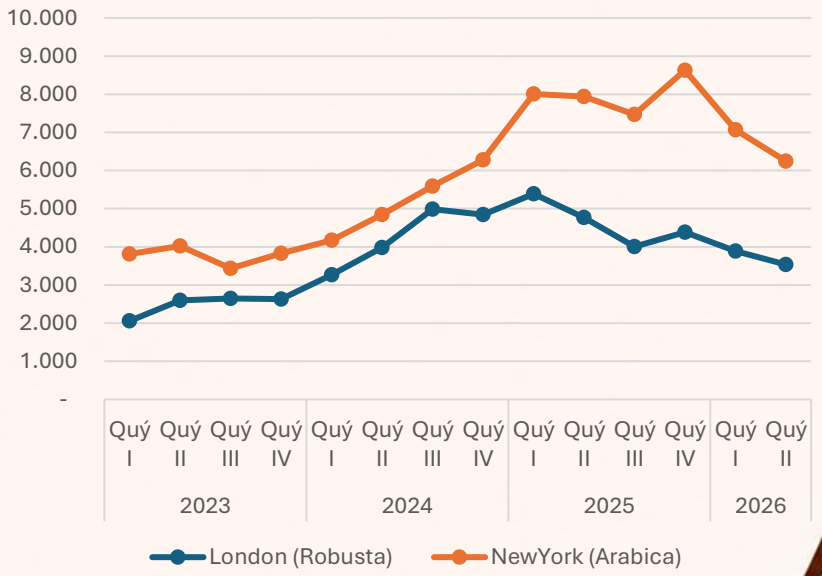


DIỄN BIẾN GIÁ CÀ PHÊ THẾ GIỚI QUÝ 2

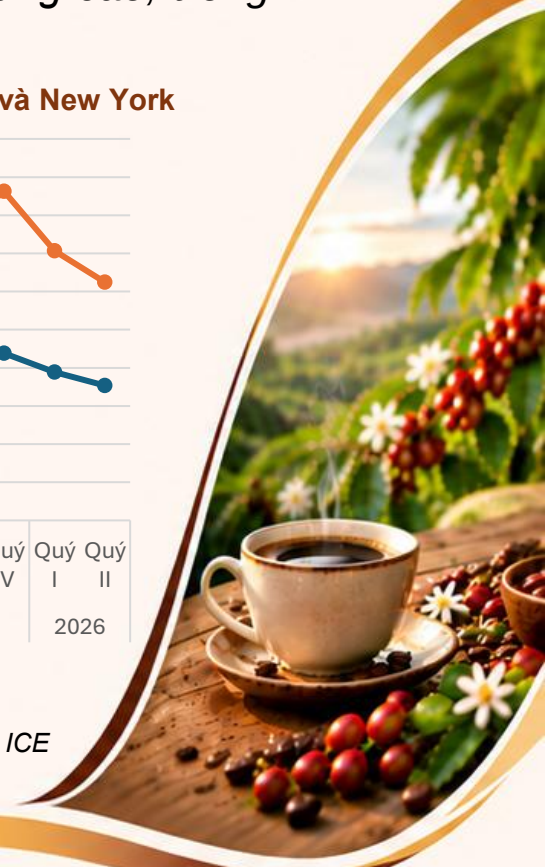
Giá cà phê trên sàn giao dịch London và New York: *Quý II/2026, giá cà phê trên hai sàn giao dịch London và New York tiếp tục xu hướng giảm, chủ yếu do triển vọng nguồn cung toàn cầu cải thiện, đặc biệt từ vụ thu hoạch mới tại Brazil. Giá Arabica giảm mạnh hơn Robusta so với quý trước do kỳ vọng sản lượng Arabica Brazil tăng cao, trong khi Robusta tiếp tục chịu áp lực từ sự phục hồi nguồn cung tại Việt Nam và các quốc gia sản xuất lớn.*

- **Giá Arabica giảm do triển vọng nguồn cung Brazil cải thiện.** Quý II/2026, giá Arabica đạt 6.248 USD/tấn, giảm 11,6% so với quý trước và 21,3% so với cùng kỳ. Theo Safras & Mercado, sản lượng cà phê Brazil niên vụ 2026/27 dự báo đạt 75,65 triệu bao, trong đó Arabica đạt 49,95 triệu bao. Bên cạnh đó, sản lượng Colombia phục hồi trong tháng 5/2026, góp phần gia tăng kỳ vọng nguồn cung và gây áp lực giảm giá.
- **Giá Robusta giảm do nguồn cung từ Việt Nam và Brazil gia tăng.** Quý II/2026, giá Robusta đạt 3.533 USD/tấn, giảm 9,0% so với quý trước và 26,0% so với cùng kỳ. USDA dự báo sản lượng cà phê Việt Nam niên vụ 2026/27 đạt 32,5 triệu bao, trong khi nguồn cung Conilon của Brazil cũng được kỳ vọng tăng mạnh. Theo ICO, xuất khẩu Robusta toàn cầu tháng 5/2026 tăng 4,4% so với cùng kỳ, góp phần gia tăng áp lực giảm giá.

Giá cà phê trên sàn giao dịch London và New York



Nguồn: ICE

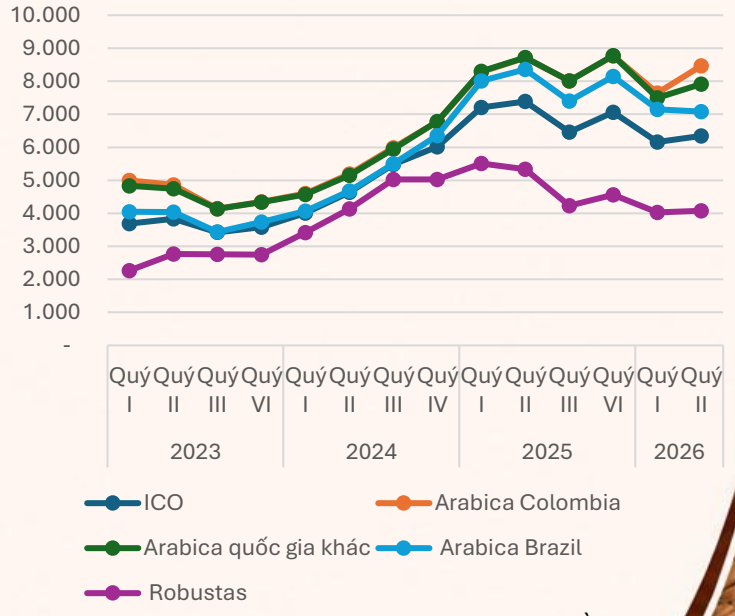


DIỄN BIẾN GIÁ CÀ PHÊ THẾ GIỚI QUÝ 2

Giá cà phê thế giới tại một số quốc gia trong Quý 2/2026: *Giá các nhóm cà phê thế giới tiếp tục giảm so với cùng kỳ năm 2025, nhưng diễn biến có sự phân hóa rõ rệt. Trong khi giá Arabica Colombia và Arabica các quốc gia khác phục hồi so với quý trước, giá Arabica Brazil tiếp tục giảm nhẹ. Robusta ghi nhận mức giảm mạnh nhất so với cùng kỳ, phản ánh áp lực từ sự phục hồi nguồn cung tại các nước sản xuất lớn.*

- **Arabica Colombia:** Giá trung bình đạt 8.465 USD/tấn, tăng 10,7% so với quý trước nhưng giảm 2,8% so với cùng kỳ năm 2025. Đây là nhóm cà phê có mức giá cao nhất và mức giảm theo năm thấp nhất trong bốn nhóm.
- **Arabica các quốc gia khác:** Giá trung bình đạt 7.916 USD/tấn, tăng 5,6% so với quý trước nhưng giảm 9,2% so với cùng kỳ. Giá nhóm cà phê này đứng thứ hai, thấp hơn Arabica Colombia khoảng 549 USD/tấn.
- **Arabica Brazil:** Giá trung bình đạt 7.082 USD/tấn, giảm 1,0% so với quý trước và 15,3% so với cùng kỳ. Đây là nhóm Arabica duy nhất tiếp tục giảm giá theo quý, đồng thời có mức giảm theo năm lớn nhất trong ba nhóm Arabica.
- **Robusta:** Giá trung bình đạt 4.079 USD/tấn, tăng nhẹ 1,1% so với quý trước nhưng giảm 23,6% so với cùng kỳ. Đây là nhóm cà phê có mức giảm theo năm mạnh nhất, cho thấy áp lực điều chỉnh giá lớn hơn đáng kể so với Arabica.

Giá cà phê thế giới tại một số quốc gia trong Quý 2/2026



Nguồn: ICO



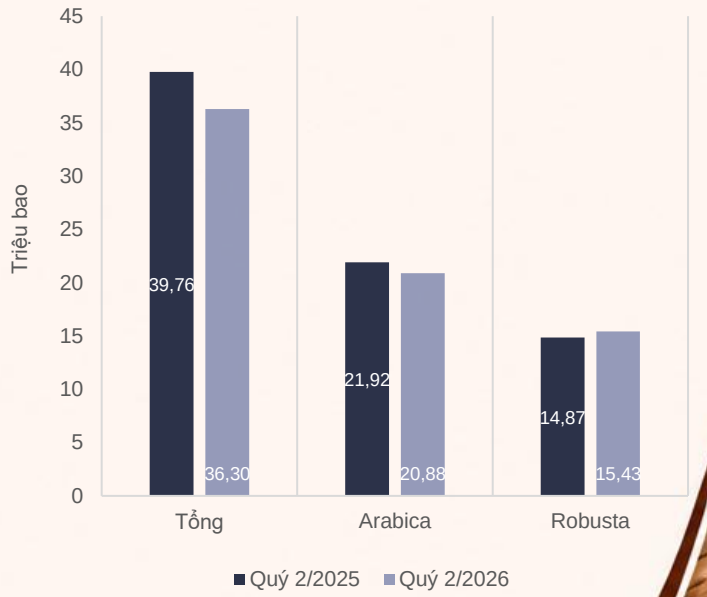
XUẤT KHẨU CÀ PHÊ THẾ GIỚI

Theo ICO, xuất khẩu cà phê toàn cầu quý II/2026 đạt khoảng 36,30 triệu bao, giảm 1,3% so với cùng kỳ năm trước. Xuất khẩu Arabica tiếp tục suy giảm, trong khi Robusta duy trì tăng trưởng, góp phần hạn chế mức giảm chung. Cà phê nhân xanh vẫn chiếm tỷ trọng chủ đạo trong cơ cấu xuất khẩu thế giới.

- Theo chủng loại, xuất khẩu Robusta đạt 15,43 triệu bao, tăng 3,8% (khoảng 0,56 triệu bao); trong khi Arabica đạt 20,88 triệu bao, giảm 4,8% (khoảng 1,04 triệu bao).
- Theo hình thức sản phẩm, cà phê nhân xanh đạt khoảng 31,79 triệu bao, giảm 1,1%, chiếm 87,6% tổng lượng xuất khẩu; cà phê hòa tan đạt khoảng 4,34 triệu bao, tăng khoảng 2,7%, chiếm 12,0%.
- Cà phê rang đạt khoảng 0,18 triệu bao, chiếm khoảng 0,5% tổng lượng xuất khẩu, tiếp tục giữ tỷ trọng nhỏ trong cơ cấu thương mại cà phê toàn cầu.

⇒ Robusta tiếp tục đóng vai trò hỗ trợ xuất khẩu cà phê thế giới, trong bối cảnh Arabica suy giảm. Tuy nhiên, tăng trưởng Robusta chưa đủ bù đắp mức giảm của Arabica, khiến tổng lượng xuất khẩu quý II/2026 thấp hơn cùng kỳ năm trước.

Khối lượng cà phê xuất khẩu toàn cầu Quý 1/2026



Nguồn: ICO

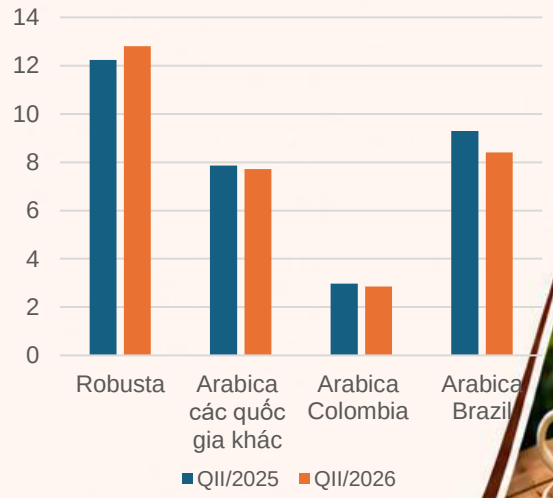


XUẤT KHẨU CÀ PHÊ THẾ GIỚI

Theo ICO, xuất khẩu cà phê nhân xanh toàn cầu quý II/2026 đạt khoảng 31,79 triệu bao, giảm 1,1% so với cùng kỳ năm 2025. Trong đó, Robusta tiếp tục tăng trưởng, trong khi cả ba nhóm Arabica đều suy giảm, đặc biệt là Arabica Brazil. Sự gia tăng xuất khẩu Robusta góp phần hạn chế mức giảm chung của xuất khẩu cà phê nhân xanh thế giới.

- Robusta đạt khoảng 12,81 triệu bao, tăng 4,7% so với cùng kỳ. Tăng trưởng chủ yếu nhờ xuất khẩu từ Việt Nam và Brazil, đặc biệt trong tháng 4 và tháng 5/2026. Tuy nhiên, xuất khẩu Robusta tháng 6 giảm 2,1% do lượng hàng từ Indonesia và Uganda suy giảm.
- Arabica các quốc gia khác đạt khoảng 7,72 triệu bao, giảm 1,8%. Nguyên nhân chủ yếu do xuất khẩu từ Ethiopia, Nicaragua và Mexico suy giảm trong một số tháng, dù lượng hàng từ Honduras, Peru và Guatemala có thời điểm tăng trưởng tích cực.
- Arabica Brazil đạt khoảng 8,40 triệu bao, giảm 9,6%, là nhóm có mức giảm lớn nhất. Xuất khẩu suy giảm mạnh trong tháng 4 và tháng 5 do nguồn cung từ Brazil và Ethiopia giảm. Tuy nhiên, tháng 6 ghi nhận mức tăng 7,1% nhờ nguồn cung từ vụ thu hoạch mới tại Brazil bắt đầu gia nhập thị trường.
- Arabica Colombia (Colombian Milds) đạt khoảng 2,85 triệu bao, giảm 4,0%. Xuất khẩu chịu ảnh hưởng chủ yếu từ tình trạng suy giảm sản lượng tại Colombia do mưa lớn kéo dài, mặc dù nhóm này đã phục hồi nhẹ trong tháng 6/2026.

Khối lượng cà phê nhân xanh xuất khẩu Quý 2/2026 (triệu bao)



Nguồn: ICO

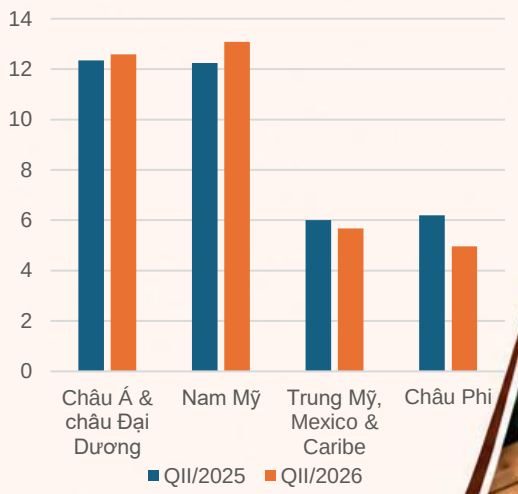


XUẤT KHẨU CÀ PHÊ THẾ GIỚI

Theo ICO, xuất khẩu cà phê toàn cầu theo vùng lãnh thổ trong quý II/2026 ghi nhận sự phân hóa rõ rệt. Nam Mỹ dẫn đầu về lượng xuất khẩu và là khu vực duy nhất ghi nhận tăng trưởng so với cùng kỳ năm 2025, trong khi châu Á và châu Đại Dương tăng nhẹ. Ngược lại, châu Phi và khu vực Trung Mỹ, Mexico và Caribe đều suy giảm, đặc biệt là châu Phi.

- Nam Mỹ đạt khoảng 13,08 triệu bao, tăng 6,9% so với cùng kỳ, chiếm khoảng 36,0% tổng xuất khẩu thế giới. Tăng trưởng chủ yếu nhờ xuất khẩu Brazil phục hồi trong tháng 5 và tháng 6/2026, khi nguồn cung từ vụ thu hoạch mới bắt đầu gia nhập thị trường.
- Châu Á và châu Đại Dương đạt khoảng 12,59 triệu bao, tăng 2,0%, chiếm khoảng 34,7% tổng xuất khẩu. Việt Nam tiếp tục đóng vai trò quan trọng, với lượng xuất khẩu tháng 4 đạt mức kỷ lục 3,41 triệu bao, góp phần bù đắp sự suy giảm xuất khẩu từ Indonesia.
- Trung Mỹ, Mexico và Caribe đạt khoảng 5,68 triệu bao, giảm 5,5%. Mặc dù xuất khẩu tăng trong tháng 4 nhờ Honduras, khu vực này giảm trong tháng 5 và tháng 6, chủ yếu do xuất khẩu từ Nicaragua và Mexico suy giảm.
- Châu Phi đạt khoảng 4,96 triệu bao, giảm 20,0%, là khu vực suy giảm mạnh nhất. Nguyên nhân chủ yếu do xuất khẩu Ethiopia và Uganda giảm so với mức nền cao của cùng kỳ năm 2025, khi nguồn cung dồi dào và giá cà phê cao thúc đẩy xuất khẩu.

Khối lượng cà phê xuất khẩu theo vùng lãnh thổ Quý 2/2026 (triệu bao)



Nguồn: ICO



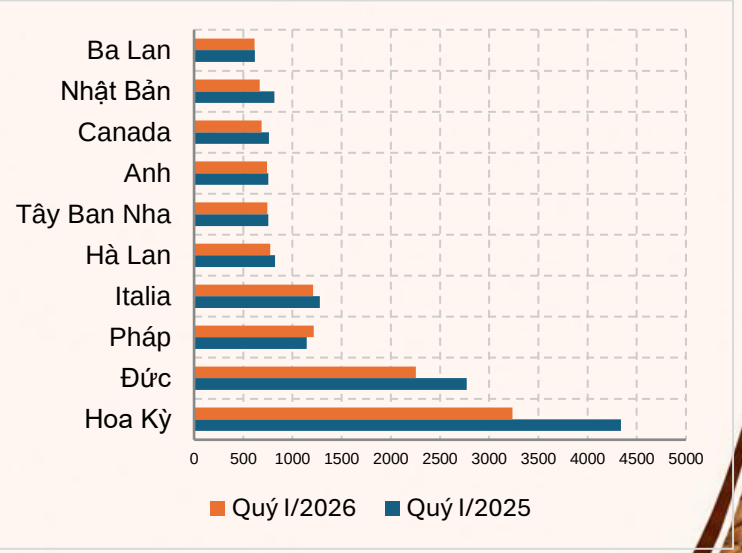
NHẬP KHẨU CÀ PHÊ THẾ GIỚI

Theo số liệu Trade Map (ITC), kim ngạch nhập khẩu cà phê của 10 quốc gia dẫn đầu thế giới trong quý II/2026 đạt khoảng 12,14 tỷ USD, giảm 13,7% so với cùng kỳ năm 2025. Hoa Kỳ tiếp tục duy trì vị trí nhập khẩu lớn nhất, trong khi các thị trường châu Âu chiếm ưu thế với 7/10 quốc gia. Tuy nhiên, hoạt động nhập khẩu nhìn chung suy giảm, chỉ có Pháp ghi nhận tăng trưởng dương trong nhóm 10 thị trường dẫn đầu.

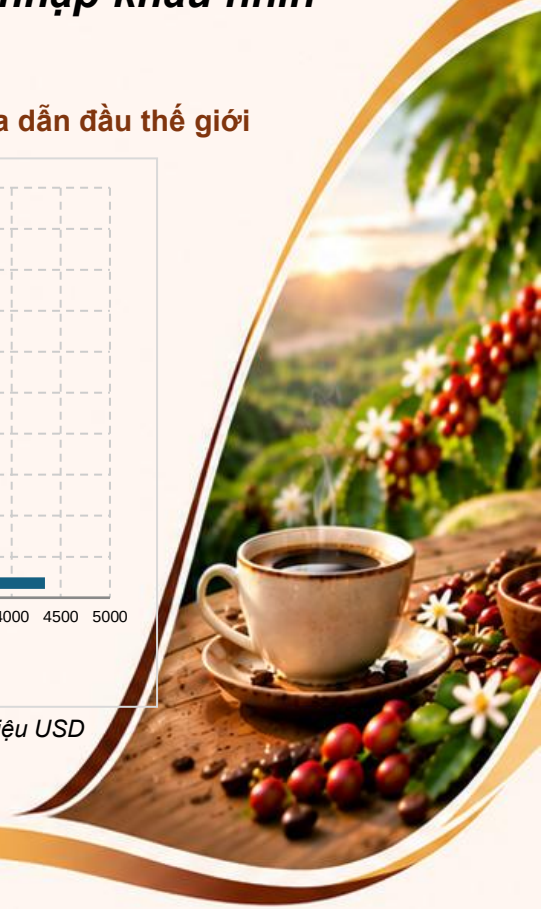
- Hoa Kỳ dẫn đầu với kim ngạch nhập khẩu đạt 3,24 tỷ USD, giảm 25,5% so với cùng kỳ, cao hơn khoảng 1,44 lần so với Đức, quốc gia đứng thứ hai với 2,25 tỷ USD, giảm 18,7%.
- Các quốc gia châu Âu chiếm 7/10 vị trí dẫn đầu, trong đó Đức đạt 2,25 tỷ USD, tiếp theo là Pháp (1,22 tỷ USD), Italia (1,21 tỷ USD)... Đáng chú ý, Pháp là thị trường duy nhất trong nhóm 10 quốc gia dẫn đầu ghi nhận tăng trưởng dương (+6,0%).
- Tại châu Á, Nhật Bản là quốc gia duy nhất trong top 10, đứng thứ chín với kim ngạch nhập khẩu đạt 666,2 triệu USD, giảm 18,4% so với cùng kỳ năm 2025.

Hoạt động nhập khẩu cà phê trong quý II/2026 tiếp tục tập trung tại Hoa Kỳ và các thị trường châu Âu, song phần lớn các quốc gia dẫn đầu đều ghi nhận kim ngạch giảm so với cùng kỳ. Trong đó, Hoa Kỳ có mức giảm mạnh nhất (-25,5%), trong khi Pháp là điểm sáng với mức tăng 6,0%.

Giá trị nhập khẩu cà phê của 10 quốc gia dẫn đầu thế giới



Nguồn: Trade Map (ITC)| Đơn vị: triệu USD



SẢN XUẤT CÀ PHÊ THẾ GIỚI

Triển vọng sản xuất cà phê Brazil trong niên vụ 2026/2027 tiếp tục được đánh giá tích cực nhờ điều kiện thời tiết thuận lợi và năng suất cải thiện. Sản lượng tăng mạnh tại quốc gia sản xuất cà phê lớn nhất thế giới làm gia tăng kỳ vọng về nguồn cung toàn cầu, góp phần gây áp lực giảm giá cà phê trong Quý II/2026, đặc biệt đối với Arabica.

- Theo Safras & Mercado, sản lượng cà phê Brazil niên vụ 2026/2027 dự báo đạt 75,65 triệu bao, trong đó Arabica đạt 49,95 triệu bao, có khả năng vượt mức kỷ lục của niên vụ 2020/2021.
- Đến tháng 6/2026, Brazil đã thu hoạch khoảng 17,4 triệu bao, chủ yếu là Conilon (Robusta), do cà phê tại các vùng sản xuất này chín sớm hơn Arabica.
- Nguồn cung Conilon được dự báo dồi dào, tạo điều kiện gia tăng tồn kho chuyển vụ, trong khi nguồn cung Arabica vẫn tương đối hạn chế.
- Triển vọng sản lượng tăng tại Brazil đã góp phần làm giảm lo ngại thiếu hụt nguồn cung và tạo áp lực điều chỉnh giá cà phê trên thị trường quốc tế.

Nguồn: I&M Smith



SẢN XUẤT CÀ PHÊ THẾ GIỚI

Sản xuất cà phê Colombia ghi nhận tín hiệu phục hồi trong tháng 5/2026 sau giai đoạn chịu ảnh hưởng của mưa lớn kéo dài. Tuy nhiên, sản lượng lũy kế vẫn thấp hơn cùng kỳ năm trước, cho thấy nguồn cung Arabica từ quốc gia này chưa phục hồi hoàn toàn, góp phần hạn chế áp lực giảm giá trên thị trường thế giới.

- Theo Liên đoàn Quốc gia những người trồng cà phê Colombia (FNC), sản lượng tháng 5/2026 đạt 1,057 triệu bao, tăng 29% so với cùng kỳ năm 2025 và tăng 51% so với tháng 4/2026.
- Lũy kế 12 tháng, từ tháng 6/2025 đến tháng 5/2026, sản lượng đạt 12,645 triệu bao, giảm 14% so với giai đoạn tương ứng trước đó.
- Sản lượng lũy kế niên vụ 2025/2026 đạt 7,978 triệu bao, giảm 22%, chủ yếu do mưa lớn ảnh hưởng đến quá trình ra hoa, đậu quả và làm gia tăng nguy cơ bệnh gỉ sắt.
- Sự phục hồi sản lượng trong tháng 5 góp phần cải thiện kỳ vọng nguồn cung Arabica, song mức giảm lũy kế cho thấy rủi ro thời tiết vẫn ảnh hưởng đến triển vọng sản xuất.

Nguồn: DATAGRO



SẢN XUẤT CÀ PHÊ THẾ GIỚI

Sản xuất cà phê Ethiopia trong niên vụ 2026/2027 được dự báo tiếp tục tăng nhờ điều kiện sinh trưởng thuận lợi và áp dụng các biện pháp cải thiện năng suất. Là một trong những quốc gia sản xuất Arabica quan trọng, triển vọng tăng sản lượng của Ethiopia góp phần bổ sung nguồn cung cà phê chất lượng cao và gia tăng cạnh tranh trên thị trường quốc tế.

- Theo USDA, sản lượng cà phê Ethiopia niên vụ 2026/2027 dự báo đạt 12,1 triệu bao, tăng 4,7% so với niên vụ trước.
- Diện tích thu hoạch dự kiến đạt 800.000 ha, tăng 1,3%, trong khi cà phê Arabica tiếp tục chiếm phần lớn sản lượng.
- Điều kiện ra hoa và phát triển quả tại các vùng sản xuất chính được ghi nhận cải thiện trong tháng 4/2026, đặc biệt tại khu vực phía Nam sau vụ thu hoạch thấp.
- Các biện pháp đốn trẻ hóa, cắt tỉa, sử dụng phân hữu cơ và giống cải tiến được kỳ vọng nâng cao năng suất, góp phần gia tăng nguồn cung Arabica cho thị trường xuất khẩu.

Nguồn: Daily Coffee News



TIN TỨC THẾ GIỚI

Trong tháng 6/2026, đề xuất điều chỉnh thuế nhập khẩu của Hoa Kỳ đối với một số sản phẩm từ Brazil làm gia tăng lo ngại về triển vọng thương mại cà phê chế biến. Mặc dù phần lớn sản phẩm cà phê Brazil nằm trong danh sách đề xuất miễn trừ, cà phê hòa tan không hương liệu vẫn có nguy cơ chịu mức thuế cao hơn, ảnh hưởng đến khả năng cạnh tranh tại thị trường Hoa Kỳ.

- Theo Hiệp hội Cà phê Đặc sản Brazil (BSCA), đề xuất của Hoa Kỳ loại trừ phần lớn sản phẩm cà phê khỏi diện tăng thuế, bao gồm cà phê nhân xanh, cà phê rang và một số sản phẩm chiết xuất từ cà phê.
- Riêng cà phê hòa tan không hương liệu của Brazil có thể chịu mức thuế 25%, tăng từ mức 10%, theo phương án được đề xuất áp dụng sau ngày 15/7/2026.
- BSCA bày tỏ lo ngại về tác động của biện pháp này đối với ngành cà phê hòa tan Brazil và đang phối hợp với Chính phủ cùng các đối tác Hoa Kỳ để tìm kiếm khả năng miễn trừ.
- Nếu được thực thi, mức thuế mới có thể làm thay đổi khả năng cạnh tranh giữa các nguồn cung cà phê hòa tan tại Hoa Kỳ. Tuy nhiên, tại thời điểm công bố tháng 6/2026, đây vẫn là đề xuất đang trong quá trình xem xét, chưa phải quyết định cuối cùng.



Nguồn: Comunicaffe

TIN TỨC THẾ GIỚI

Trong tháng 6/2026, Nestlé công bố kết quả hợp tác nghiên cứu với Trung tâm Nghiên cứu Nông nghiệp Quốc gia Bờ Biển Ngà (CNRA), phát triển các giống Robusta mới có năng suất cao và khả năng chống chịu tốt hơn với điều kiện khí hậu bất lợi. Sáng kiến này cho thấy xu hướng đầu tư vào công nghệ giống nhằm ổn định nguồn cung cà phê dài hạn và nâng cao chất lượng Robusta.



- Nestlé và CNRA đã nghiên cứu, đánh giá 18 giống Robusta tại bốn vùng trồng cà phê của Bờ Biển Ngà từ năm 2018, tập trung vào năng suất, chất lượng hạt, hương vị và khả năng chịu hạn.
- Kết quả lựa chọn được sáu giống Robusta mới, trong đó việc trồng kết hợp các giống này có thể giúp nâng năng suất tới 86% với cùng mức đầu vào so với giống đối chứng.
- Các giống mới còn giúp cải thiện chất lượng cảm quan, giảm vị đắng và hương gỗ thường gặp ở Robusta, góp phần nâng cao tiềm năng thương mại của nhóm cà phê này.
- Sáu giống đã được đăng ký chính thức và dự kiến cung cấp cho nông dân thông qua các hợp tác xã thuộc chương trình Nescafé Plan, góp phần tăng khả năng chống chịu khí hậu và ổn định nguồn cung trong dài hạn.

Nguồn: Green Queen

TIN TỨC THẾ GIỚI

Một khảo sát công bố cuối tháng 6/2026 cho thấy cà phê hòa tan tiếp tục chiếm ưu thế trong tiêu dùng hằng ngày tại Australia, bất chấp sự phát triển mạnh của văn hóa cà phê đặc sản. Xu hướng này phản ánh vai trò của giá cả và tính tiện lợi trong quyết định tiêu dùng, đồng thời cho thấy dư địa phát triển của các sản phẩm cà phê chế biến.

- Theo khảo sát Australian Consumer Horizon của Vypr với hơn 3.600 người tham gia, khoảng 70% người được hỏi uống cà phê hằng ngày, trong khi 16% uống từ 2–3 lần mỗi tuần.
- Khoảng 55% người tham gia khảo sát chủ yếu sử dụng cà phê hòa tan, do tính tiện lợi và chi phí phù hợp trong bối cảnh áp lực sinh hoạt gia tăng.
- Nhóm người tiêu dùng trẻ có xu hướng quan tâm nhiều hơn đến cà phê viên nén, cà phê xay và cold brew. Đáng chú ý, 69% người từ 25–34 tuổi ưu tiên lựa chọn viên nén có bao bì tái chế.
- Kết quả khảo sát cho thấy thị trường có sự phân hóa giữa nhu cầu tiêu dùng tiện lợi, tiết kiệm chi phí và xu hướng sử dụng sản phẩm chất lượng cao, tạo cơ hội phát triển nhiều phân khúc cà phê chế biến.

Nguồn: Retail World



TIN TỨC THẾ GIỚI

Ngày 8/5/2026, Liên đoàn Cà phê ASEAN công bố kế hoạch tổ chức Hội nghị Cà phê Quốc tế ASEAN lần đầu tiên tại Singapore vào tháng 11/2026. Sáng kiến phản ánh xu hướng tăng cường liên kết giữa các quốc gia sản xuất và tiêu thụ cà phê trong khu vực, nhằm thúc đẩy thương mại, hài hòa tiêu chuẩn và nâng cao giá trị chuỗi cung ứng.

- Hội nghị dự kiến diễn ra từ ngày 4–7/11/2026 tại Singapore, với sự tham gia của hơn 1.500 đại biểu thuộc các doanh nghiệp, hiệp hội, nhà rang xay, cơ quan quản lý và tổ chức liên quan đến ngành cà phê.
- Nội dung trọng tâm gồm kết nối thương mại quốc tế, hài hòa tiêu chuẩn chất lượng, ứng dụng công nghệ, truy xuất nguồn gốc và phát triển chuỗi cung ứng cà phê bền vững.
- Chương trình hướng tới tăng cường hợp tác giữa các quốc gia sản xuất và thị trường tiêu dùng, trong bối cảnh ngành cà phê đối mặt với biến động giá, chi phí logistics và tác động của biến đổi khí hậu.
- Việc thúc đẩy hợp tác khu vực có thể tạo thêm cơ hội tiếp cận thị trường, chuyển giao công nghệ và nâng cao chất lượng sản phẩm, đặc biệt đối với các quốc gia sản xuất lớn như Việt Nam và Indonesia.

Nguồn: Comunicaffe



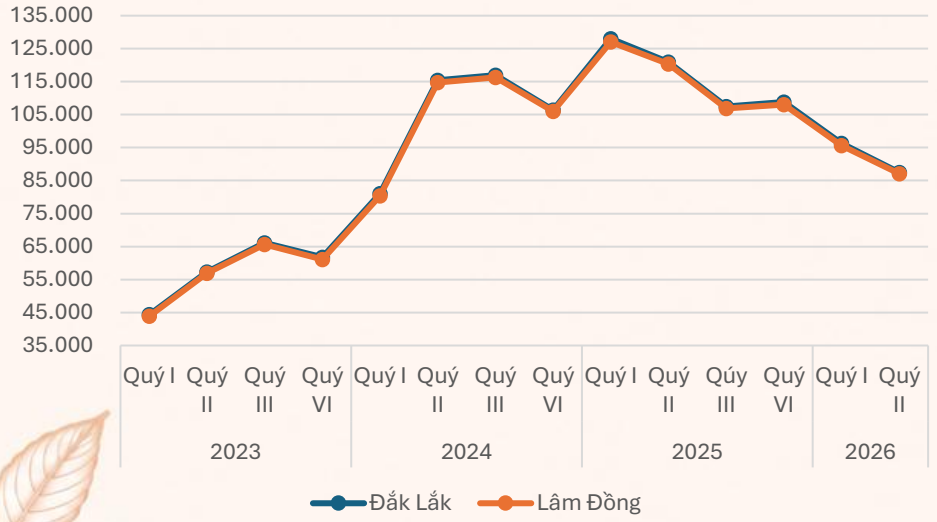
II. THỊ TRƯỜNG CÀ PHÊ VIỆT NAM



DIỄN BIẾN GIÁ CÀ PHÊ VIỆT NAM QUÝ 2

Trong quý II/2026, giá cà phê tại Đắk Lắk và Lâm Đồng tiếp tục giảm khoảng 9% so với quý trước và 27,7% so với cùng kỳ năm 2025. Giá tại hai địa phương có diễn biến tương đồng, với mức chênh lệch bình quân tương đối nhỏ.

Diễn biến giá cà phê nhân xô trung bình



Nguồn: CCTV và Agreinfos tổng hợp

- Tại Đắk Lắk: Giá cà phê bình quân đạt khoảng 87.469 đồng/kg, giảm 8.828 đồng/kg (9,2%) so với quý I/2026 và giảm 33.505 đồng/kg (27,7%) so với cùng kỳ năm trước.

- Tại Lâm Đồng: Giá cà phê bình quân đạt khoảng 87.043 đồng/kg, giảm 8.603 đồng/kg (9,0%) so với quý I/2026 và giảm 33.342 đồng/kg (27,7%) so với cùng kỳ năm 2025.

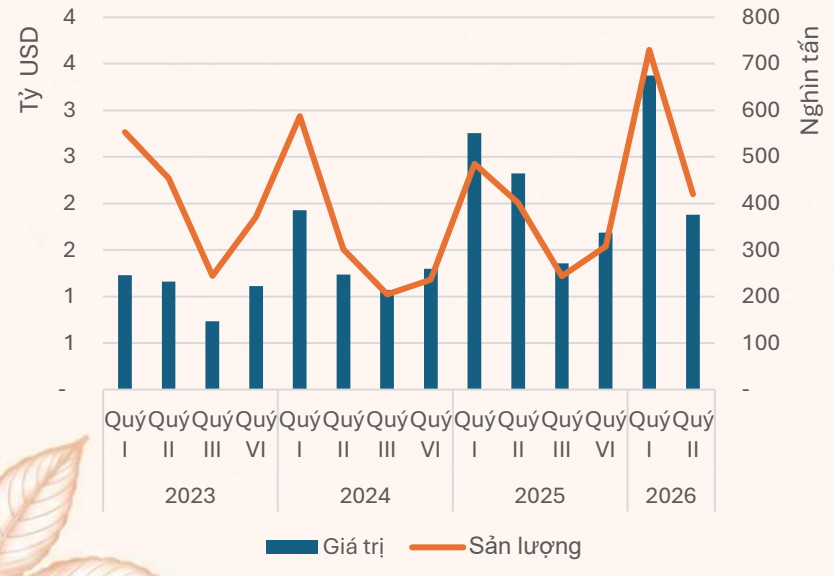
⇒ Nhận định: Giá cà phê trong nước tiếp tục xu hướng giảm trong quý II/2026, với mức giảm so với cùng kỳ lớn hơn đáng kể so với quý trước. Chênh lệch giá bình quân giữa Đắk Lắk và Lâm Đồng chỉ khoảng 426 đồng/kg, cho thấy diễn biến giá tương đối đồng nhất tại hai vùng sản xuất cà phê trọng điểm.



XUẤT KHẨU CÀ PHÊ VIỆT NAM

Quý II/2026, Việt Nam xuất khẩu 419,4 nghìn tấn cà phê, thu về 1,88 tỷ USD, tăng 4,5% về lượng nhưng giảm 19,1% về kim ngạch so với cùng kỳ năm 2025. Giá xuất khẩu bình quân giảm mạnh, cho thấy sự gia tăng khối lượng chưa đủ bù đắp tác động của giá giảm đối với kim ngạch xuất khẩu.

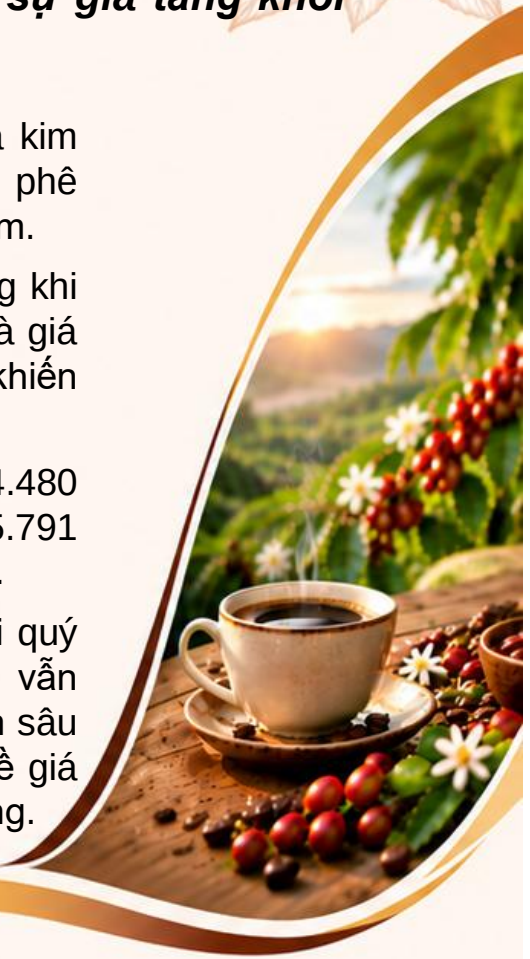
Xuất khẩu cà phê Việt Nam năm Q1/2023- Q2/2026



Nguồn: Cục Hải quan

- So với quý I/2026, khối lượng xuất khẩu giảm 42,5% và kim ngạch giảm 44,3%, cho thấy hoạt động xuất khẩu cà phê chững lại đáng kể sau mức cao ghi nhận trong quý đầu năm.
- So với quý II/2025, khối lượng xuất khẩu tăng 4,5%, trong khi kim ngạch giảm 19,1%. Diễn biến trái chiều giữa lượng và giá trị cho thấy giá xuất khẩu giảm là nguyên nhân chủ yếu khiến kim ngạch suy giảm.
- Giá xuất khẩu bình quân quý II/2026 đạt khoảng 4.480 USD/tấn, giảm 22,7% so với cùng kỳ năm 2025 (5.791 USD/tấn) và giảm 3,1% so với quý I/2026 (4.625 USD/tấn).

Nhìn chung, xuất khẩu cà phê quý II/2026 giảm mạnh so với quý trước cả về lượng và giá trị. Mặc dù khối lượng xuất khẩu vẫn tăng so với cùng kỳ năm 2025, giá xuất khẩu bình quân giảm sâu đã kéo kim ngạch đi xuống, cho thấy hiệu quả tăng trưởng về giá trị xuất khẩu tiếp tục chịu áp lực từ biến động giá trên thị trường.

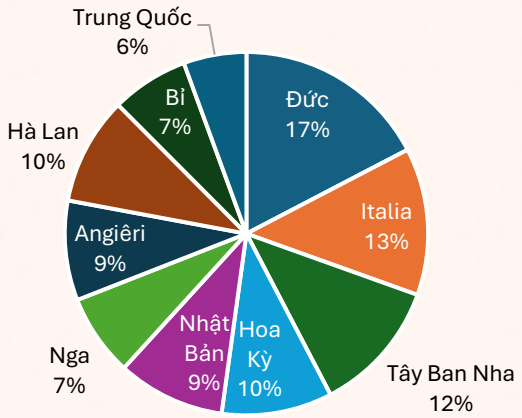


XUẤT KHẨU CÀ PHÊ VIỆT NAM

BÁO CÁO QUÝ 2 - 2026

Quý II/2026, kim ngạch xuất khẩu cà phê sang 10 thị trường lớn của Việt Nam đạt 1,33 tỷ USD, giảm 15,6% so với cùng kỳ năm 2025, chiếm 70,8% tổng kim ngạch xuất khẩu. Đức tiếp tục dẫn đầu về quy mô dù kim ngạch giảm mạnh, trong khi Trung Quốc ghi nhận tốc độ tăng trưởng cao nhất, đạt 72,5%.

Thị trường xuất khẩu cà phê Quý 2/ 2026



Nguồn: Cục Hải quan

- Đức tiếp tục là thị trường xuất khẩu cà phê lớn nhất của Việt Nam, đạt 230,8 triệu USD, giảm 34,5% so với cùng kỳ năm 2025. Nhật Bản và Italia lần lượt đứng thứ hai và thứ ba, với kim ngạch đạt 174,4 triệu USD (-1,7%) và 157,8 triệu USD (-9,7%).
- -Các thị trường châu Âu ghi nhận xu hướng giảm, với kim ngạch xuất khẩu sang Tây Ban Nha đạt 131,0 triệu USD (-34,2%), trong khi Nga tăng 19,4%, đạt 118,1 triệu USD. Tính chung bốn thị trường châu Âu trong nhóm, kim ngạch đạt 637,8 triệu USD, chiếm 48,0% tổng kim ngạch của 10 thị trường.
- Trung Quốc nổi bật với tốc độ tăng trưởng cao nhất, đạt 127,6 triệu USD, tăng 72,5% so với cùng kỳ. Trong khi đó, xuất khẩu sang Hoa Kỳ đạt 127,4 triệu USD (-16,9%), Angiêri đạt 96,8 triệu USD (-32,8%), Philippin đạt 91,5 triệu USD (-6,7%) và Thái Lan đạt 74,4 triệu USD (-28,4%).

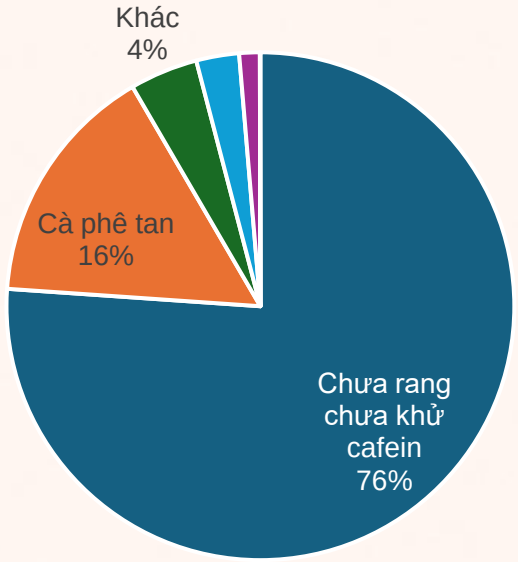
Nhìn chung, xuất khẩu cà phê Việt Nam quý II/2026 suy giảm tại phần lớn thị trường chủ lực, đặc biệt là Đức, Tây Ban Nha và Angiêri. Tuy nhiên, tăng trưởng tích cực tại Trung Quốc và Nga đã góp phần hạn chế mức giảm chung, cho thấy sự khác biệt về diễn biến xuất khẩu giữa các thị trường.



XUẤT KHẨU CÀ PHÊ VIỆT NAM

Quý II/2026, xuất khẩu cà phê Việt Nam tiếp tục tập trung chủ yếu vào nhóm cà phê chưa rang, chưa khử caffein, chiếm 76,1% tổng kim ngạch. Hầu hết các nhóm sản phẩm đều ghi nhận kim ngạch giảm so với cùng kỳ năm 2025, trong khi cà phê đã rang tăng trưởng tích cực nhưng quy mô xuất khẩu còn hạn chế.

Chủng loại cà phê xuất khẩu Quý 2/2026



Nguồn: Cục Hải quan

- Cà phê chưa rang, chưa khử caffein tiếp tục chiếm tỷ trọng áp đảo, với kim ngạch đạt 1,43 tỷ USD, giảm 21,4% so với cùng kỳ năm 2025. Cà phê hòa tan đứng thứ hai với 291,3 triệu USD, chiếm 15,5% tổng kim ngạch và giảm 3,5% so với cùng kỳ.
- Nhóm cà phê chế biến ghi nhận diễn biến phân hóa. Cà phê đã rang, chưa khử caffein đạt 24,6 triệu USD, tăng 34,5%; cà phê đã rang, đã khử caffein tăng 42,4% nhưng kim ngạch chỉ đạt 0,6 triệu USD. Ngược lại, cà phê chưa rang, đã khử caffein giảm mạnh 37,6%, xuống còn 51,2 triệu USD.
- Một số sản phẩm khác đạt kim ngạch 81,4 triệu USD, giảm 5,6% so với cùng kỳ, chiếm khoảng 4,3% tổng kim ngạch xuất khẩu. Mặc dù có quy mô lớn hơn nhóm cà phê rang, nhóm sản phẩm này chưa ghi nhận tăng trưởng tích cực.

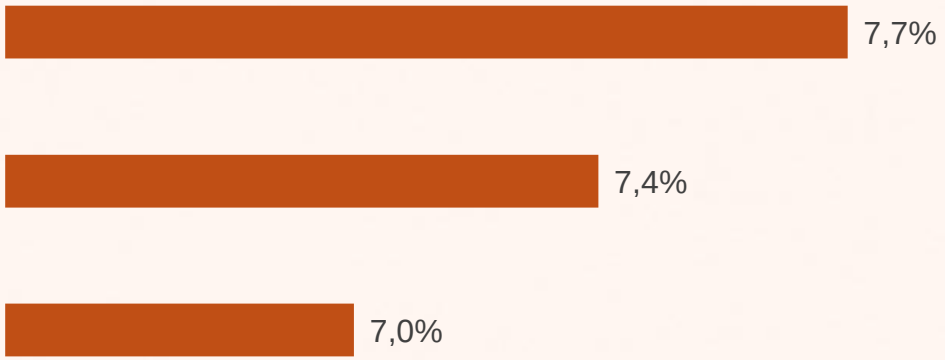


XUẤT KHẨU CÀ PHÊ VIỆT NAM

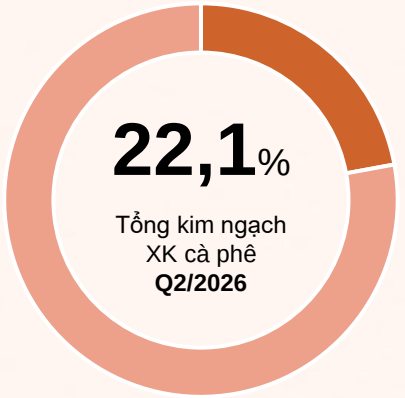
BÁO CÁO QUÝ 2 - 2026

Trong quý II/2026, ba doanh nghiệp dẫn đầu chiếm 22,1% tổng kim ngạch xuất khẩu cà phê Việt Nam, với tỷ trọng lần lượt là 7,7%, 7,4% và 7%. Cơ cấu này cho thấy hoạt động xuất khẩu cà phê chưa tập trung cao vào nhóm doanh nghiệp dẫn đầu mà được phân bổ tương đối rộng giữa các doanh nghiệp.

TOP 3 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu cà phê, Q2/2026



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 3 doanh nghiệp xuất cà phê, Q2/2026



Nguồn: Cục Hải quan



SẢN XUẤT CÀ PHÊ VIỆT NAM

BÁO CÁO QUÝ 2 - 2026

Triển vọng sản xuất cà phê Việt Nam tiếp tục được đánh giá tích cực nhờ diện tích thu hoạch mở rộng, năng suất cải thiện và các vườn cà phê tái canh bước vào giai đoạn kinh doanh ổn định. Sản lượng gia tăng góp phần củng cố vị thế của Việt Nam trên thị trường Robusta thế giới, đồng thời tạo áp lực lên giá trong bối cảnh nguồn cung toàn cầu phục hồi.

- Theo USDA, sản lượng cà phê Việt Nam niên vụ 2025/2026 được điều chỉnh tăng từ 30,8 triệu bao lên 31,7 triệu bao, gồm 30,5 triệu bao Robusta và 1,2 triệu bao Arabica.
- Niên vụ 2026/2027, sản lượng dự báo đạt 32,5 triệu bao, tăng khoảng 2,5% so với niên vụ trước, trong đó Robusta đạt 31,4 triệu bao và Arabica đạt 1,1 triệu bao.
- Tổng diện tích cà phê cả nước đạt khoảng 730.000 ha. Diện tích thu hoạch Robusta dự kiến tăng lên 644.000 ha, nhờ mở rộng canh tác và các diện tích tái canh bước vào giai đoạn cho năng suất ổn định.
- Triển vọng sản lượng tăng góp phần cải thiện nguồn cung xuất khẩu, nhưng chi phí phân bón, nhiên liệu, lao động gia tăng và nguy cơ hạn hán tại Tây Nguyên tiếp tục là những yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả sản xuất.



Nguồn: USDA

SẢN XUẤT CÀ PHÊ VIỆT NAM

BÁO CÁO QUÝ 2 - 2026

Trong tháng 6/2026, kết quả mô hình sản xuất cà phê hữu cơ tại Gia Lai cho thấy tiềm năng nâng cao hiệu quả kinh tế thông qua áp dụng quy trình canh tác bền vững và liên kết tiêu thụ với doanh nghiệp. Mô hình góp phần đa dạng hóa nguồn cung cà phê đạt chứng nhận quốc tế, tạo cơ sở phát triển phân khúc cà phê chất lượng cao.

- Dự án sản xuất cà phê hữu cơ giai đoạn 2023–2025 tại xã Bờ Ngoong được triển khai trên diện tích 30 ha, với sự tham gia của bốn hộ dân.
- Toàn bộ diện tích mô hình đạt chứng nhận EU Organic, thông qua việc áp dụng quy trình canh tác hữu cơ, quản lý vùng đệm, ghi chép nhật ký sản xuất và truy xuất nguồn gốc bằng mã QR.
- Năng suất cà phê nhân đạt 20,6 tạ/ha, vượt 58% so với mục tiêu dự án; lợi nhuận bình quân đạt 334,4 triệu đồng/ha, cao hơn 17,26% so với sản xuất truyền thống.
- Mô hình đã hình thành liên kết tiêu thụ với doanh nghiệp, góp phần ổn định đầu ra và nâng cao giá trị cà phê, đồng thời tạo cơ sở nhân rộng phương thức sản xuất hữu cơ tại địa phương.



Nguồn: Báo Nông nghiệp và Môi trường

SẢN XUẤT CÀ PHÊ VIỆT NAM

BÁO CÁO QUÝ 2 - 2026

Trong tháng 6/2026, kết quả mô hình sản xuất cà phê hữu cơ tại Gia Lai cho thấy tiềm năng nâng cao hiệu quả kinh tế thông qua áp dụng quy trình canh tác bền vững và liên kết tiêu thụ với doanh nghiệp. Mô hình góp phần đa dạng hóa nguồn cung cà phê đạt chứng nhận quốc tế, tạo cơ sở phát triển phân khúc cà phê chất lượng cao.

- Dự án sản xuất cà phê hữu cơ giai đoạn 2023–2025 tại xã Bờ Ngoong được triển khai trên diện tích 30 ha, với sự tham gia của bốn hộ dân.
- Toàn bộ diện tích mô hình đạt chứng nhận EU Organic, thông qua việc áp dụng quy trình canh tác hữu cơ, quản lý vùng đệm, ghi chép nhật ký sản xuất và truy xuất nguồn gốc bằng mã QR.
- Năng suất cà phê nhân đạt 20,6 tạ/ha, vượt 58% so với mục tiêu dự án; lợi nhuận bình quân đạt 334,4 triệu đồng/ha, cao hơn 17,26% so với sản xuất truyền thống.
- Mô hình đã hình thành liên kết tiêu thụ với doanh nghiệp, góp phần ổn định đầu ra và nâng cao giá trị cà phê, đồng thời tạo cơ sở nhân rộng phương thức sản xuất hữu cơ tại địa phương.

Nguồn: Báo Nông nghiệp và Môi trường



SẢN XUẤT CÀ PHÊ VIỆT NAM

BÁO CÁO QUÝ 2 - 2026

Trong Quý II/2026, Quảng Ngãi tiếp tục thúc đẩy mở rộng diện tích cà phê Arabica tại các vùng núi cao, tận dụng lợi thế khí hậu và thổ nhưỡng để phát triển sản phẩm có giá trị gia tăng. Việc mở rộng vùng nguyên liệu góp phần đa dạng hóa cơ cấu sản xuất cà phê Việt Nam, tạo điều kiện tiếp cận các thị trường có yêu cầu cao về chất lượng như EU và Hoa Kỳ.

- Toàn tỉnh hiện có hơn 5.300 ha cà phê Arabica, tập trung tại các khu vực Măng Đen, Măng Ri, Tu Mơ Rông và Ngọc Linh; mục tiêu đến năm 2030 mở rộng lên khoảng 7.000 ha.
- Trong năm 2026, địa phương có kế hoạch mở rộng gần 1.000 ha cà phê Arabica, kết hợp hỗ trợ giống, hướng dẫn kỹ thuật và phát triển vùng sản xuất tập trung.
- Tại Măng Đen, diện tích cà phê đã đạt khoảng 672 ha, với nhiều vùng chuyên canh có quy mô từ 50–120 ha, tạo điều kiện tổ chức sản xuất và liên kết tiêu thụ.
- Tuy nhiên, năng lực chế biến sâu tại chỗ còn hạn chế, đòi hỏi tăng cường đầu tư cơ sở chế biến, chuẩn hóa chất lượng và xây dựng thương hiệu để nâng cao giá trị sản phẩm xuất khẩu.

Nguồn: Báo Nhân Dân



TIN TỨC TRONG NƯỚC

Trong tháng 6/2026, doanh nghiệp cà phê Việt Nam và Trung Quốc tăng cường kết nối thương mại, hướng tới mở rộng thị trường tiêu thụ và hợp tác chế biến sâu. Hoạt động này mở ra cơ hội khai thác nhu cầu cà phê đang gia tăng tại Trung Quốc, đồng thời phát huy lợi thế về nguồn cung Robusta và vị trí địa lý của Việt Nam.

- Ngày 12/6/2026, Hội nghị kết nối doanh nghiệp cà phê Trung Quốc – Việt Nam được tổ chức tại Vân Nam, với sự tham gia của nhiều doanh nghiệp hai nước nhằm thúc đẩy hợp tác thương mại và liên kết chuỗi cung ứng.
- Việt Nam có lợi thế về nguồn nguyên liệu Robusta và năng lực chế biến, trong khi Trung Quốc đang gia tăng nhu cầu đối với cà phê rang xay, hòa tan và các sản phẩm chế biến sâu.
- Phía Vân Nam đề xuất cải thiện hạ tầng logistics biên giới, tối ưu hóa thủ tục thông quan và tăng cường chia sẻ thông tin về tiêu chuẩn kỹ thuật, tạo thuận lợi cho cà phê Việt Nam tiếp cận thị trường Trung Quốc.
- Nhiều biên bản hợp tác và hợp đồng thương mại được ký kết tại hội nghị, tạo cơ sở mở rộng hoạt động xuất khẩu, hợp tác công nghệ và phát triển sản phẩm cà phê có giá trị gia tăng.

Nguồn: Đài Tiếng nói Việt Nam



TIN TỨC TRONG NƯỚC

Trong tháng 5/2026, Hiệp hội Cà phê – Ca cao Việt Nam (VICOFA) và Hiệp hội Cà phê Đặc sản Thế giới (SCA) trao đổi về hợp tác xây dựng tiêu chuẩn, đào tạo và khả năng tổ chức triển lãm World of Coffee tại Việt Nam năm 2028. Hoạt động này góp phần thúc đẩy chuẩn hóa chất lượng và nâng cao vị thế cà phê Việt Nam trong chuỗi giá trị toàn cầu.

- Ngày 8/5/2026, VICOFA làm việc với SCA tại Bangkok, tập trung vào hợp tác phát triển tiêu chuẩn cà phê nhân xanh và nâng cao năng lực đánh giá chất lượng sản phẩm.
- Hai bên thảo luận về dự thảo tiêu chuẩn SCA Standard 110–2026, trong đó có hệ thống phân loại cà phê nhân xanh theo sáu cấp và phương pháp Đánh giá Giá trị Cà phê (CVA).
- SCA đề xuất hợp tác đào tạo và chuyển giao tài liệu chuyên môn cho VICOFA; đồng thời TP.HCM được xem xét là địa điểm tiềm năng tổ chức triển lãm World of Coffee 2028.
- Việc hợp tác với SCA tạo điều kiện nâng cao tiêu chuẩn chất lượng Robusta Việt Nam, tăng khả năng tiếp cận phân khúc cà phê đặc sản và thúc đẩy chuyển dịch từ cạnh tranh về sản lượng sang chất lượng và giá trị gia tăng.

Nguồn: Báo Nông nghiệp và Môi trường



TÀI LIỆU THAM KHẢO

BÁO CÁO QUÝ 2 - 2026

- **Mục diễn biến giá cà phê quốc tế:** Sàn giao dịch ICE (London, New York); Tổ chức Cà phê Quốc tế (ICO).
- **Mục xuất khẩu và nhập khẩu cà phê thế giới:** Tổ chức Cà phê Quốc tế (ICO); Trung tâm Thương mại Quốc tế (ITC – Trade Map).
- **Mục tình hình sản xuất cà phê thế giới:** Safras & Mercado; I&M Smith; DATAGRO; Bộ Nông nghiệp Hoa Kỳ (USDA); Daily Coffee News.
- **Mục diễn biến giá cà phê trong nước:** CTV và Agreinfos tổng hợp.
- **Mục tình hình xuất khẩu cà phê Việt Nam:** Cục Hải quan.
- **Mục tình hình sản xuất cà phê Việt Nam:** Bộ Nông nghiệp Hoa Kỳ (USDA); Báo Nông nghiệp và Môi trường; Báo Nhân Dân.
- **Mục tin tức thị trường thế giới và trong nước:** Comunicaffe; Green Queen; Retail World; Đài Tiếng nói Việt Nam; Báo Nông nghiệp và Môi trường.

Các thông tin, số liệu, nội dung trong Báo cáo được tổng hợp, xây dựng và chịu trách nhiệm bởi các cán bộ của AGREINFOS. Chúng tôi có sử dụng công cụ AI hỗ trợ rà soát lỗi chính tả, thiết kế hình ảnh và trình bày báo cáo.



ĐƠN VỊ THỰC HIỆN:

TRUNG TÂM THÔNG TIN VÀ DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

Địa chỉ: 16 Thụy Khuê, phường Tây Hồ, Hà Nội

Email: info@agro.gov.vn

Website: www.agro.gov.vn